



Lộn Tùng Phèo.

Lại Thị Mơ

Khi mọi thứ đảo lộn thành mất trật tự trên dưới, người ta bảo bị lộn tùng phèo. Với tất cả người sống dưới thời Việt Nam Cộng Hoà, ngày 30/4/75, là ngày lộn tùng phèo. Tất cả mọi thứ đều bị đảo lộn loạn xạ ngẫu, có người còn chếp miệng: Chẳng ra cái thể thống gì !

Mặc dù sau này người ta còn dùng thêm bao nhiêu chữ để gọi cái ngày tang thương ấy: Ngày tan hàng, ngày mất nước, ngày đổi đời, thì thực chất vẫn là lộn tùng phèo. Mọi thứ trở nên hỗn độn khi đổi chủ, những người chủ mới ù ù cạc cạc, chữ tác đọc thành chữ tộ, đứng trước một đoàn người bụng đầy ắp chữ, đang chờ để đi vào 'Cổng Trời", nơi đó có "Đại Học máu". Họ là những Cựu Sĩ Quan của quân lực VNCH, những Bác Sĩ, Kỹ Sư đã thành danh, cống hiến bao nhiêu thành tựu vinh quang cho xã hội, và chúng tôi những sinh viên đang chuẩn bị ra trường, nối tiếp công việc của cha ông, cuộc sống cũng bị 'lộn tùng phèo " như nhau. Cuộc đời dân miền Nam dờ qua trang mới đen thui, kể từ cái ngày tang thương ấy.

Đầu tiên là đói, vì thiếu thực phẩm. Chiến dịch ngăn sông cách chợ bắt đầu, ngay sau ngày tiếp quản. Thời VNCH lương của công chức và quân nhân thường thường tạm đủ chi tiêu. Vì tất cả mọi người trong nhà đều có lương (lương vợ & con). Tự dựng cả nhà thất nghiệp. Mọi người lúp xúp trong căn nhà chật hẹp, chẳng biết làm gì cho hết ngày. Chỉ có học sinh tiểu học và trung học được trở lại trường để hoàn tất niên học. Sinh viên tụi tôi, nghe nói "Học vậy đủ rồi", tạm ở nhà ngồi chơi sỏi nước, chờ đố tính sau.

Bụng đói thì đầu gối phải bò. Mạnh ai nấy bụng. Tất cả nhào ra đường, chứ không thể ngồi trong nhà nghe cái loa, gắn trên cột điện trước nhà (xui thiệt), ra rả suốt ngày bài "Cô gái vót chông". Nghe nhiều đến nỗi, cho đến tận bây giờ, tôi vẫn còn nhớ rõ giọng ca eo éo:

*"Còn giặc Mỹ cọp beo/ Khi còn giặc Mỹ cọp beo/
Em chưa ngừng tay vót chông/ Hôm nay tan giặc rồi..."*

Tội nghiệp bố, mẹ không cho bố ra ngoài. Mẹ nói:

- Ông phải ở nhà, phải có một người trông chừng nhà chứ.

Mẹ ra chợ mua rau muống của bạn hàng chở từ Gò Vấp (nhà tôi ở gần Lăng Cha Cả), chia ra từng bó nhỏ, bán ở chợ gần nhà. Mẹ giả vờ vậy thôi, chứ thật ra không muốn bố sừng sộ với tụi Công An khi tới nhà xét hộ khẩu. Ông Lục Sự toà án Mỹ Tho, yêu cầu xuất trình lệnh xét nhà, mới cho vô, làm cho mẹ & tụi con bên trong xanh mặt. Cũng may đưa cầm đầu nhóm đi xét hộ khẩu, là thằng nhóc con ông nằm vùng, cũng nể bố nên không nói gì. Nó là cái thằng Cu Tèo suốt ngày phá làng phá xóm. Nhà tôi dọn đến xóm này, 10 năm sau nó mới sinh ra.

Vuốt mặt phải nể mũi.

Nào ai biết bố nó " nằm vùng", vì bố nó là tài xế của chú tôi khi còn là Dân Biểu Quốc Hội thời đệ nhất cộng hòa. Còn bố tôi Trưởng Phòng Thông Tin suốt 2 thời đệ nhất & đệ nhị CH, cho đến khi tan hàng. Tội nghiệp bố thờ dài, lắm bầm:

- Người ta được 2, mình chỉ có 1.

Ý bố nói di cư 54 là 1, chạy qua Mỹ 75 là 2.

Dẫu sao anh em tôi cũng được ăn học tới nơi tới chốn, dù nhà nghèo, vì dưới thời VNCH miễn phí tiểu học, trung học, đại học (trường công lập). Anh em chúng tôi chia nhau đi kiếm tiền. Hai anh lớn lên chợ Tân Thành mua phụ tùng xe đạp về ráp thành xe. Việc của tôi là mang cái xe mới ráp, lên chợ trời Lăng Cha Cả bán cho bộ đội, nhân tiện tôi mua thêm quần áo trẻ em may sẵn bán kèm. Hồi đó vải satin bóng thường dùng may đồ bộ cho bé gái, có thêu máy các đường viền. Tôi treo quần áo lủng lẳng vào ghi đông xe. Cô sinh viên ngoan hiền chỉ biết đi học, sau ngày tan hàng một tuần, ra chợ trời tôi trở thành "hàng tôm hàng cá" hồi nào không hay. Đi với bụi mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy. Toàn ma mãnh & ma cô, hiền là cụt vốn, tụi nó sẽ "nuốt trứng" nháp nháy. Cả nhà chỉ còn một ít tiền mang ra buôn bán. Nên khi thấy một ông nón cối cầm cái áo, đưa lên miệng, nhe răng cắn, tôi đã hét to:

- Làm gì vậy?
- Thử.
- Thử cái gì?

- Thử xem vải có chắc không?

Sống ở miền Nam, chưa bao giờ tôi thấy ai mua quần áo, mà dùng răng cắn xem vải có chắc không. Tôi trợn mắt nghiêng răng, ngón tay trở lắc lắc:

- Hề mà rách là phải thường.

Lại thêm màn bắt đồng ngôn ngữ Bắc Nam. Thường? Hai ông nón cối không hiểu. Tôi quát:

- "Thường" là phải trả tiền.
- Đền?
- Không có đền chùa gì hết. Trả tiền đầy đủ.
- Đồ mã.

Lần đầu tiên tôi nghe lại những chữ rất Bắc Kỳ mà mẹ tôi thường nói hàng mã khi chê đồ dỏm.

- Mua thì mua, không mua thì thôi, không được cắn.

Tôi định phang thêm một câu:

- Dính nước miếng của mấy người, làm sao tôi bán. Đồ cái miệng thú! Tôi lầu bầu trong miệng.

Thiệt tình chưa bao giờ tôi thấy mình hung dữ đến như vậy. Chẳng qua vì tiền để làm vốn buôn bán quá ít ỏi. Ra chợ trời tôi học thêm được cách "lộn trái ra phải" quần sa teng đen, bán cho mấy cô bộ đội. Quần cũ mặc lâu ngày, vải bị xô lông. Lấy lưới lam cào cho đứt các sợi vải xô tua tua. Mớ đường may, biến mặt trái (còn láng) lộn ra thành mặt phải. Quần Tây cũng vậy. Sau đó đem đi hồ (nấu bột năng loãng). Sau khi hồ bột, phơi khô, vải trông dày hơn.

Bộ đội cũng không phải tay vừa, khi mua họ giơ lên ánh sáng xem vải có mỏng không. He he hu hu, vò quýt dày gập móng tay nhọn. Dân Bắc kinh nghiệm đầy mình (mua quần áo cũ), chứ trong Nam toàn mặc đồ mới, làm sao biết vải lủng. Ấy thế mà cô sinh viên hiền khô cũng bán hết mớ quần áo cũ, rồi chuyển "nghề" khác. Thật thâm hiểm, người trong Nam mang ra chợ trời bán bất cứ cái gì có trong nhà. Từ bàn ghế tủ giường, tới trang quần áo. Thậm chí có nhà còn nạy gạch bông lót nền đem bán, thế là phải đi trên nền gạch xù xì đau chân (còn hơn đói bụng).

Thời gian đó nhiều đứa con ngõ nghịch, để có tiền tiêu xài, chúng "chà đồ nhôm" là chôm đồ nhà, ăn cắp đủ thứ trong nhà của bố mẹ. Tôi đã từng nghe bà hàng xóm gào lên hoảng hốt, khi không tìm ra cái cối đá nhỏ mà bà rất quý, vì là món duy nhất được mang vào khi di cư. Ngoại trừ kỷ niệm, nó rất hữu dụng dùng để nén dưa muối mỗi khi Tết đến, nó còn để giã giò, giã cua nấu bún riêu. Cái cối đá chắc cũng đổi được vài tô phở. Mẹ tôi nghiệp mang qua chia bớt (nhà có 2 cái) cái mũ sắt của anh lớn tôi, nay đang tu nghiệp Đại học máu ở tận miền Bắc xa xôi.

"Mít khô" là người Việt thoát qua Mỹ năm 75, chẳng bao giờ chà đồ nhôm. Đồ cũ không xài, chỉ cho Goodwill, còn không để trước cửa, gắn tờ giấy: free. Có người lấy là hên, còn xui là phải trả tiền mới có xe tới bốc đi. Chú thím tôi là Mít khô, may mắn chạy được sau ngày tan hàng. Đứng xếp hàng trước toà Lãnh Sự Pháp ngày mừng 1 tháng Năm, coi bộ không hy vọng gì. Chú về nhà, chờ 6 người bằng cái xe Vespa (thím bé đưa 8 tháng & 3 đứa nhóc ốm nhom, bé tí teo) ra bên xe đồ miền Tây, xuống Châu Đốc, thuê người chèo ghe qua được Thái Lan, trước ngày 5/5/75 (miền Tây mới bị siết chặt). Thím tôi về, thắc mắc hỏi "gạo tổ" là gạo gì? Vì trước kia thím chỉ nghe gạo nàng Hương chợ Đào. Anh em tôi cười hì hì, bôi bác: gạo của tổ dân phố bán cho dân, cho heo ăn vì là gạo hầm, toàn sạn và trấu.

Hết bán chợ trời, tôi xoay qua bán guốc, mấy cô bộ đội thích guốc lấm, vì ngoài Bắc chỉ toàn dép bằng vỏ xe (dép râu). Guốc có nhiều loại, đắt tiền như guốc Đa Kao, guốc sơn mài. It vốn, nên tôi chỉ bán guốc vòng. Quai làm bằng nylon trắng, mỏng. Mỗi bên đóng 3 cây đinh nhỏ (đinh guốc), có mũ chụp ở đầu. Nhưng người mua tham, sợ mau đứt, xin đóng mỗi bên 4 cái đinh, đã thế còn bắt nện đinh lún thật sâu (cho chắc). Họ không hề biết đinh không bao giờ sút, chỉ có quai bằng nylon dễ rách toạc. Đóng 3 hay 4 đinh cũng vậy thôi. Một đôi guốc trước khi bỏ, thường thay quai mấy lần. Thật khốn khổ cho cô bán, lúc trước càng nện sâu bao nhiêu, thì bây giờ cạy ra khó khăn bấy nhiêu.

30/4 đúng là ngày tang thương. Đóng guốc sưng cả tay. Tôi chuyển qua mua khoai mì vạc trên chợ Cầu Muối, làm bánh khoai mì bán ở trường học ngày xưa. Lũ bạn tôi, toàn cậu ấm cô chiêu, thích tụ tập chuyện trò, rủ nhau vô vườn Tao Đàn bán cà phê dã chiến. Mỗi đứa phải giữ một món, 5 cái ghế nhựa thấp lồng vào nhau Hải móm mang về nhà mỗi tối. Cái bàn gỗ xếp giao cho Tuấn harmonica (thối nhuyển như). Còn cái tủ kính vuông (kích thước nửa mét) phần của Nghĩa bạc đầu. Con gái lo mua cà phê và giữ cái ấm nấu nước

sôi, kèm thêm vài cái ly cái muỗng. Từ Trương minh Giảng, đi & về tới chợ Cầu Muối, phải đi ngang vườn Tao Đàn (hồi đó không gọi công viên). Tiếng kèn của Tuấn vọng ra, cho tôi biết tụi bạn ở đâu. Chúng nó tròn mắt khi thấy một bao to khoai mì, ràng ở yên sau. Em tôi có gắn thêm tám ván, để bao khoai mì được giữ vững. Cũng chính cái xe này, em tôi (Kỹ Sư Phú Thọ tương lai, Tú Tài hạng Ưu), dùng để chở gạo từ xa cảng Phú Lâm, mẹ đi xe buýt về, cho đỡ tốn tiền đi cyclo máy. Thấy tôi, tụi nó hỏi:

- Làm gì vậy?

Tôi giờ tay:

- Đóng phim. Tụi bay không thấy camera quay, chạy phía sau sao?

Tôi chỉ cái xe chở than, to đùng, vừa chạy ngang.

Mua khoai mì vạt (cho rẻ), em tôi dùng 1 tấm thiếc to, đục lỗ, cắt ra từ bình dầu ăn viện trợ của Mỹ, có 2 bàn tay vát chéo. Em bào xong, chị chế biến đủ loại bánh bằng khoai mì. Nướng, hấp, bánh tầm. Mỗi sáng sớm tôi mang bánh đi cửa sau, nhờ bà lao công bán. Tới chiều, chờ mọi người về hết, tôi mới dám vô lấy tiền, mang bánh ế về.

Ngày xưa ông Carnot trở về trường cũ vinh dự bao nhiêu, thầy trò trùng phùng cảm động. Còn tôi, con bé ngoan hiền học giỏi, các thầy gọi là "ngôi sao sáng", đi thi không cần xem bảng. Tôi giả bộ tiếp lời: "Biết rót, coi bảng chỉ mất công, phải không Thầy?" Tôi đã bị thầy cú đầu, vì dám diễn nghĩa tầm bậy. Tôi không thể để thầy thấy mặt, vì tủi thân, dù rằng lúc đó ai cũng (nghèo) như nhau. Chúng ta cùng cảnh ngộ, cùng chung một rọ.

Bánh bán ế. Tôi chuyển qua bán bánh bao, người làm bánh là Hồng Vân hoa khôi của trường TH, lên đại học vẫn là hoa khôi lớp Hoá hữu cơ, Hoá vô cơ. Tôi bưng khay bánh bao vô quán cà phê hủ tiếu, đến từng bàn mời khách mua. Nếu không có ngày tan hàng, tôi đã học xong. Cô Cử tương lai giờ bưng bánh bán. Hồi đó **không ai màng đến sĩ diện, làm bất cứ cái gì để có tiền mua thức ăn cho cả nhà**. Ngay cả em trai tôi cũng mướn xích lô chạy kiếm tiền chợ, đưa cho mẹ.

Sau vài tháng làm đủ thứ việc, cho qua ngày đoạn tháng. Sinh viên được gọi trở về trường để học chính trị, và làm công tác xã hội.

Việc cần thanh niên có (mặt).

Việc khó có thanh niên.

Chúng tôi làm "chim bay cò bay" thay Cảnh Sát giao thông, chỉ đường cho xe chạy. Chúng tôi dọn dẹp đường phố. Cái bờ rác khổng lồ ở cuối đường Nguyễn Văn Cừ, tới chợ Nancy, ở đó bao nhiêu năm, giờ được dọn sạch sẽ.

Kế đó là đổi tiền (hình như tháng Sáu 75). Mỗi nhà được đổi 100 ngàn tiền cũ ra 200 đồng tiền mới.

Lúc đó chưa có cell phone, còn chúng tôi bị cấm ra ngoài (quản thúc), vậy mà chỉ mấy hôm sau ở địa điểm đổi tiền trong Chợ Lớn, chúng tôi đã nhận được người nhà dùng tiền mới đi mua 100 ngàn tiền cũ (chỉ 20 đồng), tụi tôi vẫn có cách đổi. Nhờ vậy tụi tôi cũng kiếm được chút đỉnh.

Thật sự lúc đó không ai hiểu, đổi cho mỗi hộ (một gia đình) 100 ngàn, gọi là đợt đầu. Sau đó có cho đổi thêm. Một số nhà giàu tưởng chỉ được đổi 1 lần duy nhất, nên tiền cũ dư coi như giấy lộn. Còn nhà nghèo không có đủ 100 ngàn, tụi tôi ké thêm tiền đã mua được, cho vô cho đủ 100.

Đi với bụt mặc áo cà sa.

Đi với ma mặc áo giấy.

Những cô cậu học trò trước kia chỉ biết đi học, vì thời thế, thế thời phải thế, cũng biết luôn lách kiếm ăn. Dần dà sự giả dối tráo trở của những người chủ mới, họ vợ vét bất kỳ cái gì có thể vợ vét, làm nhiều người tỉnh ngộ, BK di cư 54 (sau gọi là BK 9 nút) biết từ lâu. Chứ dân miền Nam thật thà chất phát không thể nào ngờ, **họ đã bị lừa, bao nhiêu năm lén lút giúp đỡ cán binh CS, khi chiếm được miền Nam, họ được ăn bánh vẽ & những tờ giấy khen treo trên tường**. Sau này họ còn "làm sạch" kho, bằng cách tặng ảnh lãnh tụ cho người mù & các em học sinh giỏi vùng sâu vùng xa. Tội nghiệp các em để có được "con chữ" (họ gọi thế), các em phải lội bộ hàng bao cây số, có nơi các em còn chui vào bao nylon để vượt suối. Thật là những sáng kiến tối như đêm 30.

Về sau chúng tôi còn phải "mang chữ lên vùng cao", ngày xưa gọi là xoá nạn mù chữ. Chữ giống như khoai, sắn, bỏ vô bao, mang lên nuôi Thượng (cao nguyên giờ được gọi cụt lủn: cao).

Vào vợ vét về.

Họ vô mình ra.

Dân miền Nam âm thầm tổ chức vượt biên, nhờ miền Tây sông rạch chằng chịt. Đó là canh bạc quyết liệt, đem cả sinh mạng đổi lấy tự do.

Được ăn cả, ngã về không.

Hoặc là con nuôi cá (vùi thân dưới biển), hay là má nuôi con.

Nhà đã bị lấy, đuổi đi kinh tế mới. Bố đang ở trong tù. Thăng con trai năn nỉ:

- Lạy mẹ (cho) con đi.

Đệ tam Quốc Gia là những nước vô cùng nhân đạo, đã giơ tay đón nhận thuyền nhân. Rồi Ủy hội Quốc Tế cũng phân phát thực phẩm cho những trại tị nạn. Lợi dụng cơ hội này, đám công an biên phòng và công an địa phương công khai thu tiền cho vượt biên bán chính thức, lấy cớ đuổi người Hoa về nước. Giá cho một đầu người bán chính thức lúc đầu rất cao 15 cây vàng (khoảng 7 ngàn USD). Chuyến đầu đi bằng tàu sắt rất lớn, chứa 5 ngàn người. Thức ăn mang xuống tàu là từng thùng phuy cà ri, nhiều đến nỗi tới đảo Mã Lai (không xa), đồ ăn còn rất nhiều. Khách xuống tàu, mặc complet, xách Samsonite. Lộ liễu trắng trợn vậy, mà vẫn cho lên bờ tị nạn. Thừa thắng xông lên, công an làm tiếp chuyến thứ nhì, cũng vẫn 5 ngàn người, nhưng thực giá chỉ còn 10 cây. Sau đó Quốc Tế phát giác gian lận, cấm luôn.

Khi 4 trại tị nạn Thái Lan, Hồng Kông, Mã Lai, Phi luật Tân quá đông. Quốc Tế ra lệnh "đóng cửa đảo". Vì người vượt biên chết quá nhiều, thêm nạn hải tặc thừa cơ hoành hành, tác oai tác quái. Phải đóng thôi, nếu còn mở là còn người vượt biên. Cưỡng bách trở về nước cũ (không phải chỉ có người Việt, Lào, Căm Pu Chia cũng lợi dụng cơ hội đi theo). Ủy Hội Quốc Tế hứa, hãy về (để dẹp trại tị nạn), sẽ cho đi có trật tự, nhưng một số người không tin, mổ bụng tự sát, điều đó chứng tỏ họ sợ CS cỡ nào. Bởi vậy về sau người Việt gặp nhau ở hải ngoại, thường hỏi "diện" (chữ VC) gì?

Du học (1), mít khô (thoát 75), đi ghe (thuyền nhân), dắt dây (ODP, người đi trước bảo lãnh, quăng dây, kéo người đi sau), đóng cửa đảo.

Bây giờ tới diện "cột dây", Mỹ gọi là "tie the knot", lấy vợ lấy chồng. Học sinh du học, cứ học vợ va vợ vẫn (miễn trả tiền cho chính phủ Mỹ Visa du học). Ở CA bạn tôi ghi tên học (buổi tối) chứng chỉ Tiếng Việt. Mục đích "ngồi cho có tụ" để lấy tiền financial aid mà thôi. Chăm cụ, cho tới khi vợ được anh nào lấy, thế là có thể xanh, sau đó có quốc tịch, kế tiếp là bảo lãnh cha mẹ qua, gọi là "Việt Kiều Bay".

Con cháu bà cả đời, chúng tôi đành ở lại phục vụ XHCN. Sinh viên lục tục về trường, đi lao động đào kinh Lê Minh Xuân, nhằm dẫn nước ngọt vô rửa hết nước phèn, biến đất không dùng được thành đất canh tác.

Dưới sức người sỏi đá cũng thành cơm.

Đỉnh cao trí tuệ, nghĩ chuyện đội đá vá trời, to

Người Pháp chiếm miền Nam làm thuộc địa 100 năm, chẳng lẽ họ không biết điều này. Họ lập ra các đồn điền cao su bắt dân trồng lấy nhựa. Rồi mang tuốt về xứ làm vỏ xe Michelin. Đâu cần lập nhà máy ở xứ thuộc địa. Tây thật phí phạm. Nhưng VN dân chủ cộng hòa còn phí phạm (sức người) hơn. Ở địa phương nhà nào cũng phải có 1 người đi đào kinh, không đi thì đóng tiền (khởi đầu tham nhũng) có người đi dùm. Chúng tôi bị bõm lợi sinh, đứng dây chuyền, từ người đầu tiên xúc một xẻng đất (gọi là cái leng, ống sắt dài cắt đôi theo chiều dọc), tới người cuối cùng còn 1 nắm tay. Con trai đứng đầu dây, con gái đứng cuối cùng.

Dưới sức người sỏi đá cũng thành cơm.

Sau 2 tuần, chỉ có người & leng, chẳng cần máy móc, chúng tôi đã đào được con kênh dài mấy cây số, bờ kênh rộng, xe hơi có thể chạy. Ngày đó loa phóng thanh ra rả suốt ngày bài "Con kênh xanh xanh". Chẳng nên cơm cháo gì. Con kênh giờ để cho dân ngồi hóng mát. Mèo vẫn hoàn mèo. Từ đó bài con kênh xanh xanh không còn nghe ai hát nữa.

Trong cuộc chiến tranh. Nhà cầm quyền miền Bắc lập ra bức màn sắt (vô hình), người dân không được biết bất cứ tin tức gì bên ngoài. Vì thiếu thực phẩm, họ bớt gạo, giả vờ hô hào giúp anh em miền Nam đang chết đói. Dân nào biết miền Nam lúa gạo đầy đồng, các nhạc sĩ trong Nam đua nhau làm những bản nhạc, ca tụng miền Nam thanh bình, gạo trắng nước trong.

Về thôn xưa ta hát khúc hoan ca.

Ngọt hương lúa tình quê thêm đậm đà.

Có chỗ nào đói đâu? Còn nhạc sĩ miền Bắc phải tuyên truyền theo đơn đặt hàng. Một triệu người miền Bắc lũ lượt vô Nam. Chẳng thấy người nào trong Nam xin ra Bắc (ngoại trừ một số người tập kết). Chính quyền miền Bắc tìm đủ mọi cách ngăn cản dân vô Nam (theo đúng thoả thuận, dân được quyền chọn nơi cư ngụ). Bản nhạc "**Gửi người em gái miền Nam**" của NS Đoàn Chuẩn, là bài thành công nhất về tuyên truyền. Ông xót xa cho người em gái lỡ nghe lời dụ dỗ, di cư vô Saigon, để rồi:

*Đời nghèo không lối thoát...
Ngục trần giam hãm...*

Gửi Người Em Gái Miền Nam- Tuấn Ngọc

Bài hát đã lấy nhiều nước mắt của người dân ngoài Bắc, mỗi độ Xuân về. Tội nghiệp cho em đời nghèo không lối thoát. Em ráng chờ: Ta nhất định thắng, địch nhất định thua. Vì chúng ta có rất nhiều "cô gái vót chông", khi bị sập hầm toàn chông nhọn, giặc sẽ bị bắt sống, vì chông đâm lủng chân (hết chạy).

Chỗ nào để đào hầm, đặt chông? Chẳng thà đổi thành "cô gái vót tên" nghe còn có lý. Tên (tre) để bắn từ xa bằng cung nỏ, chứ chỗ nào có hầm mà đặt chông? Bớt-đờ-sô của quân đội VNCH, dây, để cứng, làm sao chông tre đâm lủng. Mỗi khi hành quân còn có quân khuyến dò đường, nếu lọt, thì chó lọt trước. Chó dùng làm quân khuyến cực kỳ khôn, chúng sẽ phát hiện ra hầm, trước khi bị lọt. Bộ đội vì toàn đi bộ & đội vác, chân đi dệp râu, mới sợ chông.

Súng trường bắn rớt được cả máy bay Mỹ. Anh Lê Văn Tám tắm xăng cháy như cây đuốc để phá kho đạn. Phải chạy xa lắm mới tới kho đạn. Vậy mà người ta vẫn tin. Còn chị Võ Thị Sáu khi bị giải ra pháp trường, vẫn hiên ngang hát bài "tiến quân ca". Phải chi có video thu lại cho mọi người xem, thì hay biết mấy. Chứ sau bức màn sắt, nói hươu nói vượn làm sao biết được thật hay bịa (nghe không vô).

Chuyện giả tưởng của XHCN thì muôn màu muôn vẻ, không thể kể hết. Chúng tôi đã phát hiện ra sự gian dối, vì hết khoá chính trị, còn phải thi, gọi là bài thu hoạch (giống thu hoạch lúa)

Có 3 định nghĩa được giải thích khi học chính trị:

- Hồng & chuyên
- Hiện tượng & bản chất
- 3 giòong thác cách mạng.

1. Hồng gọi là đạo đức cách mạng, là thời gian theo Đảng. Đây là tiêu chuẩn chính để cất nhắc. Chuyên là trình độ học vấn, là khả năng chuyên môn, không quan trọng. Hồng được giữ, coi như cửa thừa kế: Cháu sinh ra sau ngày 30/4/75. Nhưng ông nội hay ông cố nội đã theo Bác từ những ngày đầu kháng chiến (chống Pháp, sau đổi thành Việt Minh), cái công đó được giữ mãi mãi. Luôn luôn là Thủ Trưởng, không cần học hành cực khổ để có chuyên môn. Ông nội hay ông cố dù có qui tiên, vẫn để lại cho con cháu một lý lịch đỏ như màu máu (hồng). Còn con của mấy ông tù, khỏi cần học đại học, cha anh đã học dùm (Đại học máu).
2. Những gì sai trái chỉ là hiện tượng, chứ bản chất luôn luôn tốt. Nghe mà ngựa lổ tai!
Anh bạn của tôi chẳng hề muốn nghe chính trị viên lái nhải, sau khi điểm danh, mấy ông tụ tập với đám bạn, ở quán cà phê của ông bà lao công trong trường. Vì thế khi làm bài thu hoạch, có chữ nào trong đầu mà viết. Còn con gái siêng nghe giảng, nên viết ro ro. Anh ngồi cạnh tôi, cứ nhúc nhích quay qua quay lại, tờ giấy trước mặt vẫn trắng tinh. Gần hết giờ tôi thấy anh cầm cúi viết, hết 2 trang của tờ giấy. Anh xin tôi tờ khác, lại viết kín mít cả 2 trang. Có thể chứ, phải giống mọi người nộp 2 tờ làm bài. Anh chìa cho tôi xem, lật qua lật lại đủ 4 trang, chỉ có một câu duy nhất: **Hoan hô Bác HCM**. Tôi lắc đầu chịu thua, anh nói tôi nộp cả 2 bài, nhét bài của anh, kẹp bên trong bài của tôi. Ấy thế mà anh cũng có tên trên "bảng vàng" (bảng gỗ ủa vàng): danh sách các bạn đạt điểm thi Chính Trị. Hi hi hu hu.
Cho đến một ngày, tôi ngồi với bạn ở trước cửa tiệm tạp hóa (ngay mặt tiền) đường Trương minh Giảng. Có gánh ve chai đi ngang, trong đó chất đầy những bó giấy được cột lại gọn gàng bằng sợi dây nhựa màu đỏ, tôi thấy tờ đầu tiên có nét quen quen. Gọi cô ve chai dừng lại cho xem. Tôi ngỡ ngàng nhận ra, đó chính là bài thu hoạch của tôi, tờ giấy vẫn thẳng thớm, như không có ai rời tới, nói chi đến chuyện chắm. Tất cả các tờ giấy của từng bó đều được xếp gọn gàng. Chẳng ai rời hơi

đọc ngàn ấy bài. Anh bạn tôi dẫu có vẽ nhăng vẽ cuội, cũng chẳng hề hấn gì, ai biết? (ngoài tôi). Từ đó trở đi, chẳng ai sợ vụ học chính trị. Khi niên học bắt đầu, các chính trị viên cũng trở về đơn vị của họ. Chúng tôi chỉ học chuyên môn do những thầy cô cũ vẫn kẹt lại trong trường đảm nhiệm. Khi vượt biên nếu đến được bến bờ tự do còn biết tin tức. Nếu bỏ thân nơi rừng già (đi đường bộ), hay chết dưới biển sâu coi như biệt vô âm tín. Như cô Hồ Diệp ngâm thơ ra đi biệt tự bao giờ.

Nghĩa đầu bạc bán cà phê khi xưa, tính tình rất dễ thương, đã viết hoan hô Bác trong bài thu hoạch. Cậu công tử vẫn chạy cái xe mini Vespa làm ngứa mắt mấy anh đoàn viên. Tôi đã ghé nơi anh ở, nhà lầu 5 tầng gần chợ Vườn Chuối, cho tiệm áo cưới PL thuê, Nghĩa đã ra đi mãi mãi, lặn lẽ biển vào hư vô, không một lời giã biệt. **Những người muôn năm cũ hồn ở đâu bây giờ?** Sau khi học xong, tôi được bố về dạy ở một ngôi trường rất xa thành phố. Các cô giáo được cấp một phòng nhỏ trong trường, buổi tối soạn bài bằng đèn dầu, muỗi bay vo ve. Lương không đủ sống, mà không ai dám bỏ việc.

Tới năm 1988 trại cải tạo đóng cửa. Cuối năm 89 thì có tin những người tù được chính phủ Mỹ cho đi theo diện tị nạn chính trị. Cuộc đời của cô sinh viên nghèo dở qua trang mới, khi cô lập gia đình với một người vừa học xong đại học (máu). Bất chước tiếng (ở VN) bây giờ. Xin chấm dứt tập 1 của bộ phim " Đường đời vạn nẻo" sau khi bị lộn tùng phèo.

Ba chìm bấy nổi, chín cái lênh đênh.

Một đàn rách rưới con như bố.

Chúng tôi đang chuẩn bị lên tàu, đến miền đất hứa.

Coi như người ta được 2, con cũng được 2.
Phải không bố.

(Xin coi tiếp tập 2: Về miền đất hứa.)

Trân trọng kính chào.
Lại Thị Mơ